

Số: 98/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển  
mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng  
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của  
Chính phủ về thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về  
sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về  
sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính  
phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất  
kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Cao Bằng;*

*Xét Tờ trình số 3206/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị thông qua Danh mục các dự án, công  
trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất  
rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban  
Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu  
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu  
chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng  
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022 như sau:

- Tổng số: 98 dự án, công trình; Trong đó:

+ Đất trồng lúa: 60,26 ha;

+ Đất rừng phòng hộ: 90,00 ha;

+ Đất rừng đặc dụng: 4,53 ha.

Tổng số dự án, công trình và diện tích từng huyện, thành phố như sau:

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng dự án, công trình	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích (ha)		
				Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đất rừng đặc dụng (RDD)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Thành phố Cao Bằng	9	122,51	13,05	0,05	0,00
2	Huyện Bảo Lâm	4	19,39	0,04	5,12	0,00
3	Huyện Bảo Lạc	12	29,52	0,10	26,05	0,00
4	Huyện Trùng Khánh	17	19,95	9,36	0,26	0,00
5	Huyện Thạch An	39	29,00	0,06	2,40	2,76
6	Huyện Nguyên Bình	32	7,09	1,61	3,05	1,77
7	Huyện Quảng Hòa	25	19,44	9,23	2,91	0,00
8	Huyện Hạ Lang	5	39,13	2,15	20,79	0,00
9	Huyện Hà Quảng	3	23,06	7,28	3,01	0,00
10	Huyện Hòa An	13	57,15	17,37	26,36	0,00
	<b>Tổng</b>	<b>98</b>	<b>366,24</b>	<b>60,26</b>	<b>90,00</b>	<b>4,53</b>

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Trường hợp phát sinh dự án, công trình mới, nếu có đủ căn cứ pháp lý thì UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại các kỳ họp của HĐND tỉnh trong năm 2022.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua. / *LD*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



*le dinh le*

**Triệu Đình Lê**

**Phụ lục**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2022 TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh) *W*

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng dự án, công trình	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích (ha)		
				Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đất rừng đặc dụng (RDD)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Thành phố Cao Bằng	9	122,51	13,05	0,05	0,00
2	Huyện Bảo Lâm	4	19,39	0,04	5,12	0,00
3	Huyện Bảo Lạc	12	29,52	0,10	26,05	0,00
4	Huyện Trùng Khánh	17	19,95	9,36	0,26	0,00
5	Huyện Thạch An	39	29,00	0,06	2,40	2,76
6	Huyện Nguyên Bình	32	7,09	1,61	3,05	1,77
7	Huyện Quảng Hòa	25	19,44	9,23	2,91	0,00
8	Huyện Hạ Lang	5	39,13	2,15	20,79	0,00
9	Huyện Hà Quảng	3	23,06	7,28	3,01	0,00
10	Huyện Hòa An	13	57,15	17,37	26,36	0,00
	<b>Tổng</b>	<b>98</b>	<b>366,24</b>	<b>60,26</b>	<b>90,00</b>	<b>4,53</b>

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CAO BẰNG NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh) *ML*

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyên mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Trung tâm chi huy Công an tỉnh Cao Bằng	Phường Đê Thâm	10,00	1,50			Công văn số 1819/UBND-KT ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giới thiệu địa điểm nghiên cứu, lập dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm chi huy Công an tỉnh Cao Bằng
2	Tu bổ, nâng cấp nhà lưu niệm đồng chí Hoàng Đình Giọng	Phường Đê Thâm	0,40	0,32			Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư dự án: Tu bổ, nâng cấp khu lưu niệm đồng chí Hoàng Đình Giọng
3	Thủy điện Hồng Nam	Xã Chu Trinh, Phường Duyệt Trung, Phường Sông Bằng	55,50	6,33			Quyết định chủ trương đầu tư số 1103/QĐ-UBND ngày 24/7/2017; Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2161/QĐ-UBND ngày 27/11/2017; Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 102/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng
4	Đường dây và Trạm biến áp 110KV Chu Trinh	Xã Chu Trinh	1,00	0,25	0,05		Văn bản số 2698/UBND-KT ngày 02/11/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chấp thuận tuyến, vị trí xây dựng đường dây và trạm biến áp 110KV Chu Trinh, thành phố Cao Bằng
5	Đường vào trụ sở Cục thi hành án tỉnh Cao Bằng	Phường Đê Thâm	1,00	0,40			Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thành phố Cao Bằng
6	Cải tạo đường dây 22KV, 35KV để xây dựng các xuất tuyến mới từ TBA 110KV Cao Bằng (E16.1) năm 2021	Phường Đê Thâm, xã Hưng Đạo	0,02	0,01	0,00	0,00	Quyết định số: 1073/QĐ-EVNNPC ngày 11/05/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc, về việc Duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2021 cho Công ty Điện lực Cao Bằng; Quyết định số: 1474/QĐ-PCCB ngày 14/9/2021, Công ty Điện lực Cao Bằng, về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật ĐTXD công trình.
7	Dự án Khu công nghiệp Chu Trinh, tỉnh Cao Bằng, Hàng mục Đường vào và hệ thống xử lý nước thải	xã Chu Trinh	6,45	0,73			Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của HĐND tỉnh về thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Cao Bằng
8	Dự án PTĐT Bắc Sông Hiến, thành phố Cao Bằng	Phường Sông Hiến	45,03	3,20			Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có dự dựng đất: Dự án phát triển đô thị Bắc Sông Hiến, TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
9	Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ loại 2	Xã Vĩnh Quang	3,11	0,31			Quyết định 1791/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án: Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ
<b>Tổng</b>			<b>122,51</b>	<b>13,05</b>	<b>0,05</b>	<b>0,00</b>	

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẢO LÂM NĂM 2022**



(Kèm theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh) *Nhu*

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyên mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Đường giao thông Đồn biên phòng Cốc Pàng (155) ra các mốc từ 520 đến 534	Xã Đức Hạnh	19,23		5,00		Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Đường giao thông Đồn biên phòng Cốc Pàng (155) ra các mốc từ 520 đến 534
2	Bể chứa nước xóm Chè Lý A, xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	Xã Đức Hạnh	0,08	0,04	0,04		Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư dự án: Cấp nước sinh hoạt một số xã vùng cao tỉnh Cao Bằng
3	Bể chứa nước xóm Cà Pèn, xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	Xã Đức Hạnh	0,03		0,03		Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư dự án: Cấp nước sinh hoạt một số xã vùng cao tỉnh Cao Bằng
4	Bể chứa nước xóm Lũng Pịa, xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	Xã Đức Hạnh	0,05		0,05		Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư dự án: Cấp nước sinh hoạt một số xã vùng cao tỉnh Cao Bằng
<b>Tổng</b>			<b>19,39</b>	<b>0,04</b>	<b>5,12</b>	<b>-</b>	

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐANG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỒ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẢO LẠC NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh) *MV*



STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyên mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nhà tiêu đội DQ thường trực xã Cô Ba	Xã Cô Ba	0,12		0,12		Công văn số 2190/UBND-KT ngày 23/8/2021 về việc giới thiệu địa điểm nghiên cứu, lập dự án đầu tư XD CT xây dựng nhà tiêu đội DQTT xã Cô Ba
2	Trạm kiểm soát Thiêng Qua	Xã Cô Ba	0,17		0,17		
3	Mỏ đá Km10 -Phia Bo	Xã Kim Cúc	4,77		4,69		Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi trong bảo cáo kết quả thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (VLXDĐT) tại mỏ KM10 - Phía Bo, xã Kim Cúc, huyện Bảo Lạc; Giấy phép số 308/GP-UBND ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về cấp Giấy phép khai thác khoáng sản (giá hạn) cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Nam Hải và Từ trình số 16/TT-Cty.NH ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nam Hải
4	Bể chứa nước xóm Pác Kéo	Xã Khánh Xuân	0,03		0,03		
5	Bể chứa nước xóm Hồ Lù	Xã Khánh Xuân	0,03		0,03		Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng việc phê duyệt dự án: Cấp nước sinh hoạt một số xã vùng cao tỉnh Cao Bằng; Quyết định 2471/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư dự án : Cấp nước sinh hoạt một số xã vùng cao tỉnh Cao Bằng
6	Bể chứa nước xóm Lũng Quầy	Xã Khánh Xuân	0,03		0,03		
7	Bể chứa nước xóm Thắm Tôm	Xã Xuân Trường	0,13		0,13		
8	Đường vào Đồn Biên phòng Cốc Pàng (155) ra các mốc từ 520 đến 534	Xã Cốc Pàng	19,22		19,22		Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường giao thông Đồn Biên phòng Cốc Pàng (155) ra các mốc 520 đến 534

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
9	Mở mới đường từ tổ công tác Bàn Chang ra Mốc 568 thuộc địa bàn Đồn biên phòng Cô Ba, huyện Bảo Lạc	Xã Cô Ba	2,16		0,84		Văn bản số 4379/BDĐP-TM ngày 26/10/2021 của Bộ đội Biên phòng về việc triển khai xây dựng đường đến các tổ, chốt ra các Mốc 567, 568, 594 huyện Bảo Lạc và Mốc 935 huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng
10	Mở mới đường từ ngã 3 đi xóm Kà Lò ra Mốc 594 thuộc địa bàn Đồn biên phòng Xuân Trường, huyện Bảo Lạc	Xã Xuân Trường	2,25		0,79		Bảng
11	Thao trường huấn luyện dân quân xã Định Phùng	Xã Định Phùng	0,60	0,10			
12	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới trung áp khu vực phía Tây tỉnh Cao Bằng năm 2021	Xã Thượng Hà	0,01	0,00			Quyết định số 1073/QĐ-EVNNPC ngày 11/5/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KIHV công trình DTXD bổ sung năm 2021 cho công ty Điện lực Cao Bằng; Quyết định 1187/QĐ-PCCB ngày 23/7/2021 của công ty Điện lực Cao Bằng về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật DTXD công trình
<b>Tổng</b>			<b>29,52</b>	<b>0,10</b>	<b>26,05</b>	<b>0,00</b>	



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÔNG TRÌNH DĂNG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRỪNG KHÁNH NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh) *ML*

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Khu căn cứ chiến đấu phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ huyện Trùng Khánh	Xã Cao Thăng	1,08	0,57			(Kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Trùng Khánh)
2	Xây dựng Trụ sở công an xã Đức Hồng	Xã Đức Hồng	0,21	0,21			Công văn 1066/BCA-H02 ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Bộ Công an về việc Quy hoạch, bố trí quỹ đất an ninh để xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn thuộc Bộ công an trên toàn quốc
3	Hà tầng cửa khẩu Trà Lĩnh (khu tái định cư và hệ thống đường giao thông)	TT. Trà Lĩnh	14,66	4,93	0,04		Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án: Hà tầng cửa khẩu Trà Lĩnh (khu tái định cư và hệ thống đường giao thông)
4	Đường ra đồng xóm Pác Ngà - Bo Hay (Sam Kha)	Xã Ngọc Côn	0,03	0,03			Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới
5	Đường ra đồng xóm Đông Sy - Nà Giảo - Tự Bản (Nà Nhi)	Xã Ngọc Côn	0,03	0,03			
6	Đường ra đồng xóm Pò Peo - Phía Muông (Chang Thông)	Xã Ngọc Côn	0,02	0,02			
7	Đường ra đồng xóm Phía Mạ (Pò Pát)	Xã Ngọc Côn	0,02	0,02			
8	Đường giao thông xóm Lũng Diêng - Lũng Rỳ	Xã Phong Năm	0,50	0,50			
9	Đường giao thông xóm Nà Chang - Nà Dâu	Xã Phong Năm	0,20	0,20			
10	Đường giao thông nội đồng xóm Đà Bút - Nà Doan - Giộc Rừng	Xã Phong Năm	0,40	0,40			Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 13/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh về đầu tư công năm 2021
11	Mương thủy lợi xã Cao Chương	Xã Cao Chương	0,30	0,20			Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Trùng Khánh

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
12	Nhà văn hóa trung tâm xã Đàm Thủy	Xã Đàm Thủy	0,10	0,10			Số 883/QĐ-UBND ngày 28/5/2021; NQ số 68/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Trùng Khánh
13	Xây mới nhà văn hóa xóm Vĩnh Khai	Xã Quang Hán	0,02	0,00	0,01		Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2021 của ủy ban nhân dân xã Quang Hán
14	Nhà văn hóa xã Quang Trung	Xã Quang Trung	0,20	0,00	0,20		Số 882/QĐ-UBND ngày 28/5/2021; NQ số 68/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Trùng Khánh
15	Trạm y tế xã Cao Thặng thuộc trung tâm y tế huyện Trùng Khánh	Xã Cao Thặng	0,15	0,15			CV số 1969/UBND-TH ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh CB; CV số 3750/SYT-KHTC ngày 18/8/2021
16	Xây mới sân thể thao trung tâm xã Đàm Thủy (Dự án khu du lịch thác Bản Giốc)	Xã Đàm Thủy	2,00	2,00			Số 1070/QĐ-UBND ngày 28/4/2021; NQ số 68/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Trùng Khánh


STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
17	Dự án chống quá tải, giảm tổn thất cho các TBA có tổn thất cao >7% và cấp điện cho các thôn Tông Ac, Khuổi Vin xã Lý Bôn huyện Bảo Lâm	Xã Đàm Thủy	0,03		0,01		<p>QĐ 1739/QĐ-EVNNPC ngày 13/7/2021 của tổng công ty điện lực MB về phê duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình DTXD bổ sung năm 2021 của Cty Điện lực CB; QĐ số 1473/QĐ-PCCB ngày 14/9/2021 Cty điện lực Cao Bằng về phê duyệt điều chỉnh báo cáo KT-KT DTXD</p>
<b>Tổng</b>			<b>19,95</b>	<b>9,36</b>	<b>0,26</b>	<b>0,00</b>	

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÔNG TRÌNH ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN**

HUYỆN THẠCH AN NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh) *Mo*

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyên mục đích			Văn bản pháp lý (số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(9)
1	Đường nội thị thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Thị trấn Đông Khê	4,30	0,70			Quyết định chủ trương đầu tư 1378/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư dự án: Đường nội thị thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng
2	Mở mới, bê tông đường Pác Mười - Khuổi Deng, xóm Tân Hòa	Xã Canh Tân	0,78		0,78		Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 huyện Thạch An
3	Đường GTNT Cầu Lặt - Kéo Quý	Xã Đức Thông	0,93	0,01	0,72		Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 huyện Thạch An
4	Đường GTNT Nà Pá - Sông Luông thôn Nà Pá	Xã Đức Xuân	0,80		0,80		Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 huyện Thạch An
5	Đường nội đồng Nà Nồi thôn Nà Pá	Xã Đức Xuân	0,20	0,20			Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 huyện Thạch An
6	Đường nội đồng Khuổi Khán thôn Tục Ngã	Xã Đức Xuân	0,30	0,30			Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 huyện Thạch An
7	Cầu hang Nà thôn Tục Ngã	Xã Đức Xuân	0,02	0,02			Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 huyện Thạch An
8	Đập nương thủy lợi Nà khao xóm Nặm Nàng	Xã Kim Đồng	0,02	0,02			Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 huyện Thạch An

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(9)
9	Đập mương thủy lợi thôn Nà Vai 	Xã Kim Đồng	0,01	0,01			Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An
10	Đập mương thủy lợi khuổi Dăm xóm xuân Thằng	Xã Kim Đồng	0,01	0,01			Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An
11	Đường nội đồng Nà Lèng - Nà Cốc xã Lê Lai	Xã Lê Lai	0,12	0,12			Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của UBND xã Lê Lai V/v phê duyệt thiết kế và dự toán công trình xây dựng Đường nội đồng Nà Lèng - Nà Cốc, xã Lê Lai, huyện Thạch An
12	Đường Nội thôn Bó Pha, xã Lê Lai	Xã Lê Lai	0,32	0,08			Quyết định số 47c/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND xã Lê Lai V/v phê duyệt Hồ sơ xây dựng dự án: Đường nội thôn Bó Pha, xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng
13	Xây dựng đường giao thông Nội đồng Tông Trà - Bó Phường + cầu	Xã Lê Lợi	0,06	0,06			Kế hoạch PTKTXH 2022 huyện Thạch An; Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An
14	Xây dựng đường giao thông Nội đồng Pác Trà - Lũng Slán	Xã Lê Lợi	0,36	0,36			Kế hoạch PTKTXH 2022 huyện Thạch An; Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An
15	Xây dựng đường giao thông Nội đồng Nhà ông Đông - Co Lót	Xã Lê Lợi	0,12	0,10			Kế hoạch PTKTXH 2022 huyện Thạch An; Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An
16	Xây dựng đường giao thông Nội đồng Bản Bung	Xã Lê Lợi	0,38	0,30			Kế hoạch PTKTXH 2022 huyện Thạch An; Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An



STT	(1)	Vi trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			(9)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
17	Xây mới đập Khuá Xám + kênh mương	Xã Lê Lợi	0,23	0,02			Kế hoạch PTKTXH 2022 huyện Thạch An; Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An
18	Đường GTNT Bàn Cộ - Khuổi Vai xóm Chông Cá	Xã Minh Khai	0,69		0,69		Kế hoạch PTKTXH 2022 huyện Thạch An; Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An
19	Đường GTNT Nà Doòng - Ngâm Tém xóm Nà Doòng	Xã Minh Khai	0,75		0,75		Kế hoạch PTKTXH 2022 huyện Thạch An; Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An
20	Dự án Mở mới đường GTNT Khuổi Thóm - Khuổi Phát, xã Quang Trọng	Xã Quang Trọng	1,80		1,80		Kế hoạch PTKTXH 2022 huyện Thạch An; Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An
21	Mở mới đường Khuổi Táp - Khuổi Ông, xã Quang Trọng	Xã Quang Trọng	1,30		1,30		Kế hoạch PTKTXH 2022 huyện Thạch An; Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An
22	Mở mới đoạn nối tiếp đường GTNT Nặm Dạng - Khuổi Âu, xã Quang Trọng	Xã Quang Trọng	0,60		0,60		Kế hoạch PTKTXH 2022 huyện Thạch An; Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An
23	BT đường GTNT Khuá Khoang - Già Mỵ	Xã Thái Cường	0,40		0,40		Kế hoạch PTKTXH 2022 Huyện Thạch An; Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(9)
24	BT đường GTNT Nà Luông - Phường Ün	Xã Thái Cường	2,00		2,00		Kế hoạch PTKTXH 2022 huyện Thạch An; Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An
25	Đường GTNT Nà Luông - Khuổi Ngàng, xã Thái Cường	Xã Thái Cường	0,30		0,30		QĐ số 401/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ không thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc trương trình MTQG giai đoạn 2018-2020
26	Bê tông đường GTNT Tỉnh lộ 219 - Pắc Giới	Xã Thái Cường, Xã Trọng Con	0,10 0,05		0,03 0,02		Kế hoạch PTKTXH 2022 huyện Thạch An; Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An
27	BT đường SX Cạn Hước - Khuổi Ngừm	Xã Thái Cường	0,30		0,30		Kế hoạch PTKTXH 2022 huyện Thạch An; Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An
28	BT đường SX Bó Pia - Nà Ngườc	Xã Thái Cường	0,21		0,12		Kế hoạch PTKTXH 2022 huyện Thạch An; Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An
29	BT đường GTNT Lũng Mười	Xã Thái Cường	0,08		0,02		Kế hoạch PTKTXH 2022 huyện Thạch An; Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An
30	Đường GTNT Khuổi Kén - Mây Lạp	Xã Thái Cường Xã Trọng Con	0,20 0,30		0,10 0,30		QĐ số 401/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ không thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc trương trình MTQG giai đoạn 2018-2020

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
31	Mở mới đường Lương Sĩ * Pác Trán	Xã Thái Cường	0,75		0,63		Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An
32	Đường vào vùng sản xuất Lũng Pầu- Lũng Mươi, Lũng Liễn	Xã Vân Trình	0,26	0,10			Quyết định số 44b/QĐ-UBND, ngày 20/6/2019 về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình: Đường vào vùng sản xuất Lũng Pầu - Lũng Mươi - Lũng Liễn, xã Thị Ngần, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng
33	Mở đường sản xuất Pác Quang - Lũng Quang, xóm Hồng S	Xã Vân Trình	0,20	0,05			Kế hoạch PTKTXH 2022 huyện Thạch An; Nghị Quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Thạch An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thạch An
34	Hệ thống cấp nước xóm Tân Lập, xã Quang Trùng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Quang Trùng	0,03		0,02		QĐ873/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Phê duyệt dự án Cấp nước sinh hoạt một số xã vùng cao tỉnh Cao Bằng; QĐ2471/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 về chủ trương đầu tư dự án: Cấp nước sinh hoạt một số xã vùng cao tỉnh Cao Bằng.
35	Trụ sở công an Thị trấn Đông Khê	TT. Đông Khê	0,20	0,16			
36	Trụ sở công an xã Đức Long	Xã Đức Long	0,12	0,10			
37	Trụ sở công an xã Thái Cường	Xã Thái Cường	0,10	0,04			
38	Trụ sở công an xã Trùng Con	Xã Trùng Con	0,10		0,07		
39	Khai thác và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Lũng Làn, xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	xã Lê Lai	9,20		9,15		Chấp thuận chủ trương đầu tư số 473/UBND-CTCTĐT (Chứng nhận lần đầu ngày 03 tháng 03 năm 2021)
Tổng			29,00	2,76	20,90	0,00	



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐĂNG KÝ NHƯ CẦU CHUYÊN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NGUYỄN BÌNH NĂM 2022**

*(Kèm theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh) *WV**



STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Địa điểm (tên cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyên mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				LUA (ha)	RPH (ha)	RDD (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Trụ sở công an thị trấn Nguyễn Bình	TT. Nguyễn Bình	0,08	0,08			
2	Trụ sở Công an xã Ca Thành	Ca Thành	0,10		0,10		
3	Trụ sở Công an xã Hưng Đạo	Hưng Đạo	0,10		0,10		
4	Trụ sở Công an xã Mai Long	Mai Long	0,23	0,23			Công văn số 1066/BCA-H02 ngày 26/3/2020 của Bộ Công an
5	Trụ sở Công an xã Minh Tâm	Minh Tâm	0,13	0,13			
6	Trụ sở Công an xã Quang Thành	Quang Thành	0,23	0,23			
7	Trụ sở Công an xã Tam Kim	Tam Kim	1,60		1,60		
8	Dự án khu căn cứ chiến đấu phục vụ diễn tập KVPPT huyện Nguyễn Bình	Quang Thành	0,50		0,50		VB số 3833/BCH-TM ngày 24/9/2021 của BCH QS tỉnh Cao Bằng
9	Dự án khai thác tận thu quặng sắt tại bãi thải mỏ sắt Lũng Luông, xã Vũ Nông (công ty Thanh Hoàng)	Vũ Nông	5,44	0,13			Giấy phép số 1815/GP-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng cấp phép khai thác tận thu quặng sắt tại bãi thải mỏ sắt Lũng Luông, xã Vũ Nông
10	Dự án khai thác tận thu quặng sắt tại bãi thải mỏ sắt Lũng Luông, xã Vũ Nông (công ty Đông Bắc)	Vũ Nông	2,41		0,38		Giấy phép số 1816/GP-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng cấp phép khai thác tận thu quặng sắt tại bãi thải mỏ sắt Lũng Luông, xã Vũ Nông
11	Mương thoát lũ Bàn Ảnh - Thẩm Cẩm, xã Minh Tâm	Minh Tâm	0,08	0,03			QĐ số 3218a/UBND huyện ngày 28/12/2020 Phê duyệt báo cáo kỹ thuật: Mương thoát lũ Bàn Ảnh - Thẩm Cẩm, xã Minh Tâm

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Địa điểm (tên cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				LUA (ha)	RPH (ha)	RDD (ha)	
(1)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
12	Đường giao thông QL34 - <del>Bản Cầu</del> Bản Cầu, xóm Hợp Nhất, xã Minh Tâm	Minh Tâm	0,45	0,04	0,41		KH số: 161/KH-UBND ngày 30/7/2020 của UBND huyện Kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Nguyễn Bình
13	Đường giao thông Nà Nội 2 (cũ) xuống Nà Nội 1 (cũ), xóm Nà Nội, xã Minh Tâm	Minh Tâm	0,15		0,15		
14	Đường Nà Nội - Hợp Nhất, xã Minh Tâm	Minh Tâm	0,18	0,05	0,03		QĐ số 693/UBND tỉnh ngày 28/4/2021 phê duyệt báo cáo kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cấp điện sinh hoạt xóm Hoài Khao, xã Quang Thành, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng
15	Cấp điện sinh hoạt xóm Hoài Khao, xã Quang Thành, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng	Quang Thành	0,04		0,04		
16	Đường GTNT Ka Chấp - Dòn Rủ, xã Quang Thành	Quang Thành	0,80		0,80		KH số: 161/KH-UBND ngày 30/7/2020 của UBND huyện Kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Nguyễn Bình
17	Mương thủy lợi Pàn Gà, xóm Hồng Quang, xã Quang Thành	Quang Thành	0,02	0,02			
18	Xây thêm lớp học Quang Thượng	Quang Thành	0,04	0,04			KH số: 161/KH-UBND ngày 30/7/2020 của UBND huyện Kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Nguyễn Bình
19	Đường GTNT Pù Hùi - Ràng Ca, xã Hưng Đạo	Hưng Đạo	0,20		0,05		
20	Đường GTNT Nà Múc - Pát Nát, xóm Nà Mạ, xã Tam Kim, huyện Nguyễn Bình	Tam Kim	0,53	0,03	0,50		QH Nông thôn mới xã Tam Kim
21	Đường từ sân vận động đến đường Tam Kim - Khu rừng xóm Bàn Um	Tam Kim	0,30			0,30	
22	Đường GTNT Nà Múc - Pác Nát xóm Nà Mạ	Tam Kim	0,24	0,04	0,20		QH Nông thôn mới xã Tam Kim
23	Đường nội đồng từ Nà trang - Nhà văn hóa Vũ Mìn xóm Nà An	Tam Kim	0,20	0,20			QH Nông thôn mới xã Tam Kim
24	Đường nội đồng Nà Hìn - Nà Rìn xóm Phai Khát	Tam Kim	0,10	0,10			QH Nông thôn mới xã Tam Kim
25	Đường nội đồng Cốc lưng - nà Chu xóm Nà Mạ	Tam Kim	0,24	0,24			QH Nông thôn mới xã Tam Kim
26	Đường liên xã Khau Càng (Thành Công) - Nà Rì (Hưng Đạo)	Thành Công	0,80		0,80		QĐ số 2261/UBND ngày 19/9/2019 của UBND huyện Nguyễn Bình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Đường liên xã Khau Càng (Thành Công) - Nà Rì (Hưng Đạo)
27	Cấp điện sinh hoạt xóm Đoàn Kết, xã Thành Công	Thành Công	0,05		0,02		KH số: 161/KH-UBND ngày 30/7/2020 của UBND huyện Kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Nguyễn Bình
28	Cầu Nà Cáy, Xóm Tổng Ngà, xã Thê Dục, huyện Nguyễn Bình	Thê Dục	0,05	0,05			QH NTM xã Thê Dục



*M*

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Địa điểm (đến cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)	
				LUA (ha)	RPH (ha)	RDD (ha)		
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
29	Dường Khuôi Phát - Khuôi Địa - Khuôi Deng, xã Thịnh Vương, huyện Nguyễn Bình	Thịnh Vương	0,05		0,05			KH số: 161/KH-UBND ngày 30/7/2020 của UBND huyện Kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Nguyễn Bình
30	Dường GTNT nội đồng Pác Thầy xóm Lê Lợi	Triệu Nguyễn	1,53	0,70		0,81		
31	Dường giao thông nhóm hộ vài gà xóm Lê Lợi	Triệu Nguyễn	0,76			0,66		QH NTM xã Triệu Nguyễn
32	Dường bê tông xóm Thôn Phiêng (Phiêng Cả cũ), thị trấn Tĩnh Túc	TT. Tĩnh Túc	0,28	0,07				KH số: 161/KH-UBND ngày 30/7/2020 của UBND huyện Kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Nguyễn Bình
<b>Tổng</b>			<b>7,09</b>	<b>1,61</b>	<b>3,05</b>	<b>1,77</b>		



*Handwritten signature or mark.*

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN QUẢNG QUẢNG HOÀ NĂM 2022**



Kính báo Nghị quyết số 98/NQ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh) *Shu*

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyên mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(9)
1	Xây dựng sở chỉ huy phía trước tỉnh Cao Bằng tại xã Hạnh Phúc	Xã Hạnh Phúc	3,00	0,50	0,00	0,00	Nghị quyết số 15/NQ-UBND ngày 29/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 tỉnh Cao Bằng; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Cao Bằng đề xuất
2	Trụ sở làm việc Công An TT Quảng Uyên	TT Quảng Uyên	0,13	0,04	0,00	0,00	Công văn 1066/BCA-H02 ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Bộ Công an về việc Quy hoạch, bố trí quỹ đất an ninh để xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn thuộc Bộ công an trên toàn quốc
3	Trụ sở làm việc Công An xã Hồng Quang	Xã Hồng Quang	0,15	0,15	0,00	0,00	Công văn 1066/BCA-H02 ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Bộ Công an về việc Quy hoạch, bố trí quỹ đất an ninh để xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn thuộc Bộ công an trên toàn quốc
4	Trụ sở làm việc Công An xã Mỹ Hưng	Xã Mỹ Hưng	0,08	0,08	0,00	0,00	
5	Trụ sở làm việc Công An xã Ngọc Đông	Xã Ngọc Đông	0,18	0,18	0,00	0,00	
6	Trụ sở làm việc Công An xã Tiên Thành	Xã Tiên Thành	0,16	0,16	0,00	0,00	
7	Đường tránh thị trấn Quảng Uyên	TT Quảng Uyên	8,27	4,95	0,82	0,00	Quyết định 1235/QĐ-UBND của UBND tỉnh Cao Bằng ngày 15/7/2021 về chỉ trương đầu tư dự án Đường tránh thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng
		Xã Phúc Sen	2,73	1,65	0,28	0,00	

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)	
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(9)	
8	Đường GTNT Tỉnh Lộ - Pò Tèn	Xã Cách Linh	0,4	0,30	0,00	0,00	Nghị quyết số 50/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 huyện Quảng Hoà	
9	Đường GTNT Lũng Mò - Bó An	Xã Cách Linh	0,4	0,20	0,00	0,00		
10	Đường GTNT Thín Phong	Xã Cách Linh	0,6	0,00	0,50	0,00		
11	Đường GTNT Bàn Riêng - Khuổi Luông	Xã Cách Linh	0,5	0,00	0,40	0,00		
12	Đường GTNT Nặm Cáp - Ngừm Sòn xóm Xuân Yên A	Xã Cai Bó	0,67	0,04	0,60	0,00		
13	Trạm y tế xã Chí Thảo	Xã Chí Thảo	0,15	0,00	0,06	0,00		Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 tỉnh Cao Bằng
14	Đường GTNT xóm Đoàng Pán	Xã Độc Lập	0,27	0,10	0,00	0,00		Nghị quyết số 50/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 huyện Quảng Hoà
15	Nhà văn hoá xóm Bó Phường xã Mỹ Hưng	Xã Mỹ Hưng	0,03	0,03	0,00	0,00		Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình khởi phục, cải tạo đường Khuang Chang - Trung Vương - Ngọc Động, thuộc hợp phần khởi phục, cải tạo đường địa phương, dự án LRAMP
16	Dự án khởi phục, cải tạo đường Khuang Chang - Trung Vương - Ngọc Động, thuộc hợp phần khởi phục, cải tạo đường địa phương, dự án LRAMP, tỉnh Cao Bằng	Xã Ngọc Động	0,87	0,17	0,25	0,00		
17	Đường Tỉnh Lộ	Xã Phúc Sen	0,06	0,06	0,00	0,00		Nghị quyết số 50/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 huyện Quảng Hoà
18	Đường nội đồng Chang Lũng	Xã Phúc Sen	0,03	0,03	0,00	0,00		
19	Đường nội đồng Cản Pò - Chang tong	Xã Phúc Sen	0,07	0,03	0,00	0,00		
20	Đường nội đồng Năm tằm - Cốc lấy	Xã Phúc Sen	0,05	0,05	0,00	0,00		
21	Đường nội đồng Cốc tông	Xã Phúc Sen	0,06	0,06	0,00	0,00		
22	Đường GTNT Rừng Khéo	Xã Phúc Sen	0,1	0,05	0,00	0,00		
23	Đường nội đồng xóm Hoàng Diêu xã Tự Do	Xã Tự Do	0,15	0,15	0,00	0,00		
24	Đường nội đồng xóm Gia Tự Xã Tự Do	Xã Tự Do	0,28	0,20	0,00	0,00		
25	Nhà bia tưởng niệm xã Tự Do	Xã Tự Do	0,05	0,05	0,00	0,00		
<b>Tổng</b>			<b>19,44</b>	<b>9,23</b>	<b>2,91</b>	<b>0,00</b>		

*Handwritten mark*

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÔNG TRÌNH ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÀ LANG NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh) *SV*

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	XĐ Nhà tiêu đội dân quân thường trực xã Quang Long (Doanh trại a DQTT xóm Xa Lê xã Quang Long)	Quang Long	2,20	0,00	2,04		NQ 43/2021/NQ/HĐND ngày 27/7/2021 của HĐND huyện
2	Hồ Pác Thăng (thuộc dự án Cùm hồ chứa nước tỉnh Cao Bằng) xã Cô Ngân	Cô Ngân	14,32	1,15	7,39		Quyết định số 3314/QĐ-BNN-KH ngày 23/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chủ trương đầu tư Dự án Cùm hồ chứa nước tỉnh Cao Bằng
3	Công trình hồ Khuổi Khoang (thuộc dự án Cùm hồ chứa nước tỉnh Cao Bằng)	Cô Ngân	21,11	0,00	10,86		Quyết định số 3314/QĐ-BNN-KH ngày 23/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chủ trương đầu tư Dự án Cùm hồ chứa nước tỉnh Cao Bằng
4	Bãi xử lý rác thải Thị trấn Thanh Nhật ở xóm Lũng Sườn xã An Lạc	An Lạc	1,50	1,00	0,50		NQ 43/2021/NQ/HĐND ngày 27/7/2021 của HĐND huyện
5	Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp Nhà làm việc của các lực lượng chức năng tại khu vực Kỳ Sộc xã Quang Long	Quang Long	0,07	0,02			QĐ số 3054/UBND-TH ngày 7/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Chủ trương đầu tư các công trình tại cửa khẩu; QĐ số 2241/QĐ-BQL ngày 31/12/2020 của BQL KKT
<b>Tổng</b>			<b>39,13</b>	<b>2,15</b>	<b>20,79</b>	<b>0,00</b>	

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÔNG TRÌNH ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÀ QUẢNG NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Doanh trại Ban CHQS huyện Hà Quảng/Bộ CHQS tỉnh Cao Bằng	TT. Xuân Hòa	3,96	0,50	3,01		Quyết định 2541/QĐ-BQP ngày 27/7/2021 của Bộ Quốc Phòng V/v phê duyệt danh mục dự án mới thuộc Kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2021 - 2025 nguồn NSQP (Công trình phổ thông); Văn bản số 674/BCH-TM ngày 02/10/2021 của Ban chỉ huy quân sự huyện Hà Quảng
2	Cải tạo mở rộng cơ sở làm việc Công an huyện Hà Quảng thuộc Công an tỉnh Cao Bằng	TT. Xuân Hòa	3,00	1,78	0,00		Công văn số 2478/UBND-KT ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chấp thuận địa điểm đầu tư xây dựng đầu tư xây dựng công trình Cải tạo mở rộng cơ sở làm việc Công an huyện Hà Quảng (Cơ sở 2)
3	Dường tránh thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng	TT. Xuân Hòa	16,10	5,00	0,00		Kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Cao Bằng
	<b>Tổng</b>		<b>23,06</b>	<b>7,28</b>	<b>3,01</b>	<b>0,00</b>	

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÔNG TRÌNH ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN  
HÒA AN NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh)



STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chống quá tải, giảm tồn thất cho các TBA có tồn thất cao >7% và cấp điện cho xóm Tồng Ác, Khuổi Vín xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	TT Nước Hai Xã Bạch Đằng	0,01 0,01	0,00 0,00		0,00 0,00	QĐ số 1473/QĐ-PPCB ngày 14/9/2021 của Tổng công ty Điện lực Cao Bằng về việc phê duyệt BCKTKT xây dựng công trình
2	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An	Thị trấn Nước Hai	0,59	0,59	0,00	0,00	Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND huyện Hòa An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
3	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Nước Hai	Thị trấn Nước Hai	5,30	0,00	5,30	0,00	QĐ số 182/QĐ-UBND ngày 3/3/2015
4	Đường tránh thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Thị trấn Nước Hai	11,04	8,77	0,00	0,00	Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư
5	Khởi phục cải tạo đường Khau Chang - Trung Vương - Ngọc Đông (Quảng Hòa) thuộc dự án đầu tư xây dựng đường dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) tỉnh Cao Bằng	Nguyễn Huệ	4,33	0,13	0,06	0,00	QĐ số 1050/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 quyết định phê duyệt dự án đầu tư công trình
6	Đường nội đồng Bàn Hóa - Nà Hoàng	Xã Dân Chủ	0,30	0,30	0,00	0,00	Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND huyện Hòa An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
7	Đường nội đồng Bàn Hóa - Nà Rồng	Xã Dân Chủ	0,30	0,30	0,00	0,00	Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND huyện Hòa An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
8	Đường GTNT Hoàng Sầm - Kéo Thim	Xã Đại Tiến	0,40	0,00	0,40	0,00	Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND huyện Hòa An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
9	Đường GTNT Lũng Rì	Xã Đại Tiến	0,11	0,00	0,11	0,00	Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND huyện Hòa An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
10	Xây dựng chợ Nước Hai	Thị trấn Nước Hai	0,78	0,78	0,00	0,00	Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND huyện Hòa An về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
11	Công trình hồ Khuổi Dáng (Thuộc dự án Cụm hồ chứa nước tỉnh Cao Bằng)	Xã Nam Tuấn Xã Đại Tiến TT Nước Hai	17,16 9,96 1,89	4,39 1,15 0,87	10,17 8,63 0,00	0,00 0,00 0,00	Quyết định số 3314/QĐ-BNN-KH ngày 23/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chủ trương đầu tư Dự án Cụm hồ chứa nước tỉnh Cao Bằng
12	Cửa hàng xăng dầu Bạch Đằng	Xã Bạch Đằng	0,09	0,09			Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án
13	Mỏ đá Nà Bạt, xã Hồng Việt	Xã Hồng Việt	4,90	0,00	1,70		QĐ số 72/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh Phê duyệt Phương án đầu giá quyền khai thác khoáng sản
	<b>Tổng</b>		<b>57,15</b>	<b>17,37</b>	<b>26,36</b>	<b>0,00</b>	